TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 10-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung;
Bà Võ Thị Hoa Hằng;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T (Tên gọi khác: **B**), sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố TC, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H *(đã chết)* và bà Lê Thị T, sinh năm: 1968; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; Chồng, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị từ ngày 02/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/11/2021, Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K4-03** đi đến khu vực ngã tư đường Lý Thường Kiệt – Lê Duẩn *(thuộc khu phố Trung Chỉ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà)* gặp một nam thanh niên tên H *(không rõ nhân thân, lai lịch)*, là tài xế lái xe tải đang đỗ xe bên đường. Do có quen biết với nhau từ trước nên T được H cho 01 đoạn ống nhựa màu trắng. kẻ sọc đỏ, bên trong có chứa 04 viên ma túy hồng phiến. T sử dụng trên xe ô tô tải của H hết 01 viên, còn 03 viên cất giấu tại túi áo khoác bên trái để sử dụng. Sau đó, T đi về nhà, H tiếp tục lái xe ra phía Bắc. Đến khoảng 01

giờ 45 phút ngày 02/11/2021, T đi đến trước số nhà 23 đường Lý Thường Kiệt *(thuộc khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà)* thì bị lực lượng Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 *(một)* đoạn ống nhựa màu trắng, sọc đỏ, bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY;

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0376935357, số thuê bao 2: 0777558205, số IMEIL1: 868573021736878, số IMEIL 2: 868573021736860;

- 01 *(một)* xe mô tô hiệu Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 74K4-03**, số khung: VHMPCG00328051672, số máy: VTT52JL1P52FMH004030.

Tại bản kết luận giám định số 1089/KLGĐ-KTHS ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,3286 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 16/CT-VKSĐH ngày 13/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị T** (Tên gọi khác: B) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị T từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0376935357, số thuê bao 2: 0777558205, số IMEIL1: 868573021736878, số IMEIL 2: 868573021736860 và 01 *(một)* xe mô tô hiệu Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 74K4-03**, số khung: VHMPCG00328051672, số máy: VTT52JL1P52FMH004030.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 02/11/2021, trước số nhà 23 đường Lý Thường Kiệt *(thuộc khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà)*, Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang Lê Thị T có hành vi tàng trữ 03 viên ma túy với mục đích để sử dụng. Tại bản kết luận giám định số 1089/KLGĐ-KTHS ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,3286 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lê Thị T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị T về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, đối tượng phạm tội chủ yếu ở lứa tuổi thanh thiếu niên nên yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này cần phải nghiêm khắc. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên tên H là người đưa ma túy cho T nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2022) để đảm bảo thi hành án.

[9] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 74K4-03**, số khung: VHMPCG00328051672, số máy: VTT52JL1P52FMH004030. Quá trình điều tra đã xác minh được số khung VHMPCG00328051672 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đăng H trú tại thôn Lại An, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Số máy VTT52JL1P52FMH004030 thuộc sở hữu của chị Hồ Thị Ngọc A trú tại thôn Xuân Tây, xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Biển kiểm soát 74K4-0370 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn A trú tại thôn An Cư, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, chị Hồ Thị Ngọc A và ông

Nguyễn Văn A đã đi khỏi địa phương, còn anh Nguyễn Đăng H xác nhận anh đã từng sở hữu chiếc xe mô tô có số khung như vậy nhưng do đã bị hư hỏng nên anh đã bán phế liệu vào năm 2019. Cơ quan Công an đã tra cứu về lai lịch chiếc xe, xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu đỏ đang thuộc sở hữu của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với biển kiểm soát 74K4-0370 đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho ông Nguyễn Văn A nhưng hiện nay bị cáo đang sử dụng, không có giấy tờ gì chứng minh được sự đồng ý của ông A nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0376935357, số thuê bao 2: 0777558205, số IMEIL1: 868573021736878, số IMEIL 2: 868573021736860 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; bao bì gói ma túy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị T** (Tên gọi khác: **B)** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T **13** *(Mười ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02 tháng 11 năm 2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 1908235 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và biển kiểm soát 74K4-03**.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị T 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0376935357, số thuê bao 2: 0777558205, số IMEIL1: 868573021736878, số IMEIL 2: 868573021736860; 01 *(một)* xe mô tô hiệu Ware, màu đỏ, số khung: VHMPCG00328051672, số máy: VTT52JL1P52FMH004030.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn